

B. GIAO THỎNG VẤN TỰ I
B. GIAO THỎNG VẤN TỰ I

C. NG HỮA XẾ H. I CH. NGHĨA VĨ T NAM
n. c lđp - T. do - Hữnh ph¹/c

BỮ NG Ị IqM CHI TIỂ T MỖN H C - MỖN KIqM TRA

Nhữ h c : 2013-2014
H c k8 : HK01

L p h c : Tể c
M n h c : KJ c b c ng tr³nh

STT	MÃ SV	H Vê TậN		H S 2						H S 3			TBM	TKM			GHI CHÚ
				1	2	3	4	5	6	1	2	3		1	2	3	
1	3651010019	Lê Hoàng	Anh	5.0	9.0	6.0	7.0	6.0		2.0			5.5	5.5			
2	3651010352	Phữm H u	Bữo	4.0	6.0	7.0	7.0	6.0		3.0			5.3	5.3			
3	3651010027	Bữch Vủn	Có	5.0	6.0	6.0	7.0	7.0		6.0			6.2	6.2			
4	3651010336	Nguy n Thanh	Di m	6.0	5.0	5.0	8.0	6.0		7.0			6.2	6.2			
5	3651010032	ậ Hg Hủ	D-Chng	6.0	7.0	8.0	8.0	7.0		7.0			7.2	7.2			
6	3651010163	Phữm Tuủ	Em	6.0	6.0	8.0	8.0	7.0		5.0			6.5	6.5			
7	3651010326	L° Tr-Chng	Giang	5.0	6.0	7.0	7.0	6.0		6.5			6.3	6.3			
8	3651010377	Nguy n Bủo	Hà	4.0	4.0	6.0	5.0	6.0		9.0			5.9	5.9			
9	3651010015	L° Ng c	Hđu	2.0	2.0	2.0	0.0	0.0		0.0			0.9	0.9			
10	3651010315	V» Vủn	HiQ	7.0	8.0	8.0	8.0	6.0		6.0			7.1	7.1			
11	3651010102	D-Chng Ch ²	HiJủ	5.0	5.0	6.0	8.0	6.0		6.0			6.0	6.0			
12	3651010052	Trủh Vủn	Hoàng	6.0	6.0	8.0	6.0	6.0		6.0			6.3	6.3			
13	3651010090	Nguy n Trủh	Huy	5.0	5.0	5.0	7.0	6.0		2.0	8.0		4.8	4.8	6.2		
14	3651010018	ậ ỏ Vủn	Khang	5.0	7.0	5.0	7.0	5.0		4.0			5.4	5.4			
15	3651010023	Trủh Qu c	Khanh	4.0	4.0	7.0	5.0	5.0		8.0			5.7	5.7			
16	3651010045	Trủh ậ đc	Liên	4.0	6.0	6.0	6.0	5.0		6.0			5.5	5.5			
17	3651010148	Nguy n ậ c	Minh	4.0	4.0	3.0	2.0	5.0		0.0	2.0		2.8	2.8	3.2		
18	3651010366	Nguy n Tủ	Nam	7.0	7.0	5.0	8.0	6.0		4.0			6.0	6.0			
19	3651010040	Trủh K8	Nam	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0			0.0	0.0			
20	3651010013	L° Vủn	Nủ	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0			0.0	0.0			
21	3651010070	ậ Hg ậ 3nh	Phong	6.0	6.0	8.0	8.0	6.0		6.5			6.7	6.7			
22	3651010001	Phữm Minh	Phủ	5.0	5.0	7.0	8.0	6.0		8.0			6.6	6.6			
23	3651010059	Lê Quang	Phúc	5.0	7.0	6.0	7.0	6.0		8.0			6.6	6.6			
24	3551010182	Trủh ậ ủ	Phúc	5.0	5.0	5.0	5.0	5.0		6.0			5.2	5.2			
25	3651010385	Hủ Thanh	Quang	8.0	10.0	8.0	7.0	7.0		9.0			8.2	8.2			
26	3651010085	Hủnh Minh	Quang	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0			0.0	0.0			
27	3651010332	Nguy n Hủ ng	Quân	7.0	7.0	7.0	9.0	6.0		3.0			6.2	6.2			
28	3651010072	Nguy n	Qu c	5.0	6.0	5.0	8.0	6.0		5.5			5.9	5.9			
29	3651010105	Trủnh Ph ¹ / ₄	Quý	6.0	7.0	7.0	7.0	7.0		5.5			6.5	6.5			

STT	MÃ SV	Hĩ Vê Tạ N		Hĩ S' 2						Hĩ S' 3			TBM	TKM			GHI CHÚ
				1	2	3	4	5	6	1	2	3		1	2	3	
30	3651010155	Nguyễn Thanh	Sinh	5.0	7.0	6.0	8.0	6.0		4.0			5.8	5.8			
31	3651010124	Mai Thị	Tài	7.0	7.0	7.0	9.0	7.0		6.0			7.1	7.1			
32	3651010043	Lê Hoàng Nhị t	Tân	6.0	9.0	6.0	8.0	6.0		6.0			6.8	6.8			
33	3651010080	Hĩ Nhị t	Tín	4.0	4.0	7.0	7.0	5.0		5.0			5.3	5.3			
34	3651010100	L° Vĩn	Tính	6.0	5.0	7.0	8.0	6.0		5.0			6.1	6.1			
35	3651010038	ịnh Vĩn	Tu	5.0	8.0	7.0	7.0	6.0		5.5			6.3	6.3			
36	3651010328	Hĩ Quĩ c	Tu	7.0	5.0	6.0	5.0	6.0		4.0			5.4	5.4			
37	3651010087	Trĩn Minh	Tú	7.0	6.0	5.0	5.0	0.0		4.0	0.0		4.5	4.5	3.5		
38	3655010382	Nguyễn Nhị t	Thanh	5.0	6.0	6.0	7.0	6.0		6.0			6.0	6.0			
39	3651010334	ị Hĩ Hĩ	Thành	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0			0.0	0.0			
40	3651010089	Hĩ ị đĩ Minh	Thành	5.0	8.0	5.0	8.0	6.0		6.5			6.4	6.4			
41	3651010016	L° Vĩn Trĩ ng	Thĩ	6.0	6.0	8.0	9.0	7.0		9.0			7.6	7.6			
42	3651010039	Trĩn Ngĩ c	Thĩ	5.0	5.0	6.0	4.0	5.0		8.0			5.7	5.7			
43	3651010075	Trĩn Anh	Thông	7.0	6.0	6.0	7.0	6.0		4.0			5.8	5.8			
44	3651010338	Nguyễn ịĩ c	Trung	8.0	5.0	5.0	7.0	7.0		4.0			5.8	5.8			
45	3651010136	Bĩ Thĩ ng	Uy	7.0	7.0	8.0	7.0	7.0		7.0			7.2	7.2			
46	3651010144	Trĩ Vĩn	Vĩ t	5.0	5.0	4.0	5.0	5.0		0.0	0.0		3.7	3.7	3.7		
47	3651010115	Lĩ Thĩ	Vinh	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0		6.0			6.8	6.8			
48	3651010042	Nguyễn Tu	Vĩ	4.0	4.0	4.0	5.0	5.0		2.0	1.0		3.8	3.8	3.6		
49	3651010079	Tĩ ịĩ ng	Xuân	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0			0.0	0.0			

Tĩ ng s' : 49 hĩ c sinh - sinh viĩn.

Xĩp loĩ	S' lĩĩ ng	T' ĩ (%)
ị ĩ	39	78
Khĩ ng ị ĩ	11	22

Tp.HCM, ng'ĩy 11 thĩng 4 nĩm 2014

Trĩĩ ng Khoa

Giĩĩ viĩn bĩ mĩ n

Giĩĩ vĩĩ Khoa